Thứ Năm, Ngày 18 Tháng 9 Năm 2025

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Áp lực bán ròng của khối ngoại gia tăng

▶ Thị trường mở phiên giao dịch với gap tăng 4.88 điểm sau thông tin điều chỉnh giảm lãi suất của Fed. Tuy nhiên áp lực bán tiếp tục bao trùm chỉ số, chỉ số giao dịch giằng co quanh ngưỡng tham chiếu trong phiên sáng. Dưới áp lực bán ròng của khối ngoại mạnh trong phiên chiều và có lúc chỉ số đã giảm dưới mốc MA 20. Nhờ lực đỡ của nhóm nhà đầu tư trong nước, chỉ số đã lấy lại mốc MA 20 vào cuối phiên chiều.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 5.79 điểm (-0.35%), còn 1,665.18 điểm; HNX-Index giảm 0.71 điểm (-0.26%), còn 276.92 điểm. Thanh khoản toàn thị trường trong phiên điều chỉnh của chỉ số tiếp tục sụt giảm ở mức dưới trung bình 20 phiên còn 30.7 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 1,060 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại trở lại bán ròng mạnh 1,512 tỷ đồng trong phiên, tập trung bán nhiều nhất các mã VIC, VHM và SSI. Ở chiều ngược lại, GEX, HVN và NKG là các cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất.

▶ VCB (-1.39%), FPT (-2.37%), VNM (-2.30%) là ba mã cổ phiếu gây áp lực lớn lên chỉ số trong phiên giao dịch hôm nay. Ở chiều ngược lại, VIC (+1.33%), VHM (+0.58%), STB (+1.42%) là ba cổ phiếu kìm đà giảm của thị trường.

▶ Vận tải, Hàng thiết yếu và Dịch vụ viễn thông là các nhóm ngành gây ảnh hưởng tiêu cực nhất đến chỉ số trong phiên hôm nay. Các mã tương ứng của ngành là ACV, CLX và VGI.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** Fed giảm lãi suất phù hợp với kỳ vọng của thị trường, VN-Index vào phiên giao dịch tiếp tục với thanh khoản thấp và biến động nhỏ. Chỉ số kết phiên nằm quanh MA20 và trên MA50 với RSI vận động ở mức trung tính 57. Tâm lý thị trường nhìn chung đang thận trọng, khi phe mua chờ đợi thêm thông tin còn phe bán chưa sẵn sàng chốt lời.Chúng tôi cho rằng thị trường trong ngắn hạn vận động trong biên độ hẹp 1,600-1,700 điểm để chờ thông tin nâng hạng và kết quả kinh doanh Q3/2025. Dòng tiền mới xuất hiện quanh 1,700 sẽ quyết định thị trường tăng tiếp hay sẽ cần phải có điều chỉnh trong thời gian tới.

Ở trường hợp tích cực: Tin đồn về nâng hạng thị trường có thể giúp thu hút dòng tiền mới và hướng về 1,750-1,800 điểm. Dòng tiền gia tăng ở chiều lên, biên độ gia tăng và lan tỏa toàn thị trường.

Ở trường hợp tiêu cực: Thị trường gặp áp lực chốt lời khi tin nâng hạng được công bố, biên độ các phiên giảm điểm lớn và phá vỡ vùng hỗ trợ ngắn hạn 1,600 điểm. Nếu thủng mốc này, khả năng thị trường sẽ về kiểm định lại vùng 1,500-1,550 điểm, tương ứng với MA 50.

Chiến lược: Ưu tiên chiến lược nắm giữ và sẵn sàng bán khi đạt mục tiêu. Với nhà giao dịch ngắn hạn, nếu thị trường điều chỉnh về quanh 1,600 điểm và bật tăng lại, có thể cân nhắc giải ngân tỷ trọng thấp. Nếu thị trường quay về vùng 1,540 điểm, sẽ có cơ hội mua rõ ràng hơn cho vị thế trung hạn, nhà đầu tư có thể giải ngân mạnh hơn, tập trung nhóm cổ phiếu có nhiều động lực như hưởng lợi từ nâng hạng, kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ; hoặc mặt bằng định giá thấp hơn so với thị trường chung.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,665	-0.3	1.8	31.6	16.1	2.1	7,235,359
VN30 Index	1,862	-0.4	4.2	42.0	15.9	2.3	5,055,396
VN Midcap	2,518	-0.1	-2.5	33.5	19.2	1.9	1,284,672
VN Smallcap	1,612	-0.3	-2.7	14.5	16.2	1.1	305,370
HNX Index	277	-0.3	-2.4	18.9	28.6	1.6	372,389
UpCom	111	-0.6	2.0	18.9	13.4	1.8	831,498

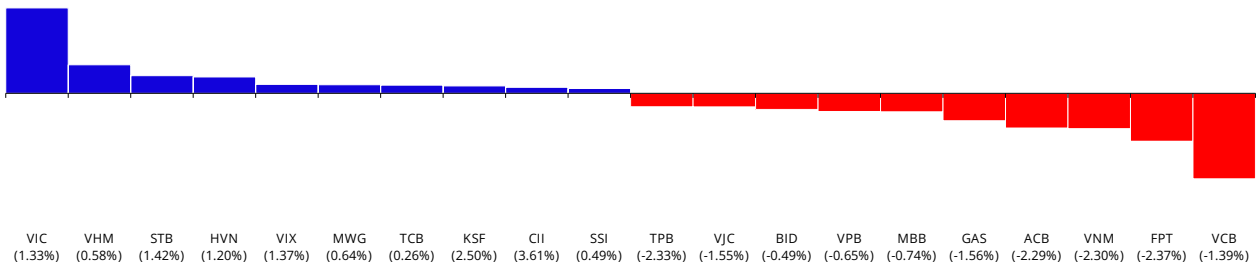
Nhóm ngành (tỷ đồng)

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.2	11.3	20.4	1.1	32.4	4.1	156,575
Bảo hiểm	-1.3	7.6	12.8	32.4	17.4	1.8	57,707
Bất động sản	0.6	35.7	114.1	99.6	29.8	2.3	1,464,309
CNTT	-2.3	-3.4	-20.2	-9.9	22.5	4.7	193,630
Dầu khí	-1.5	-0.4	-5.7	-19.3	20.1	2.2	58,018
Dịch vụ tài chính	0.2	43.6	59.9	55.6	29.2	2.3	308,742
Tiện ích	-0.6	1.3	0.6	-3.9	19.4	1.9	291,246
Du lịch và Giải trí	0.1	42.4	56.1	74.3	20.5	15.4	202,941
Hàng & DV CN	-0.4	14.8	33.0	35.4	17.5	2.1	193,874
Hàng CN & Gia dụng	0.2	3.9	-9.8	-8.4	13.1	1.7	55,777
Hóa chất	-0.6	0.0	-3.5	-11.9	20.6	1.9	223,311
Ngân hàng	-0.7	20.6	31.0	34.9	11.5	1.9	2,779,356
Ô tô và phụ tùng	0.3	6.9	29.4	19.5	23.8	1.5	18,890
Tài nguyên Cơ bản	0.0	21.9	24.2	30.8	20.4	1.7	275,464
Th.phẩm & Đồ uống	-0.9	8.5	8.2	3.6	21.6	2.7	470,094
Truyền thông	-0.9	8.6	6.7	88.4	20.4	1.6	3,140
Xây dựng và Vật liệu	0.7	17.5	28.6	31.1	21.0	1.7	164,057
Y tế	-0.7	2.5	-1.0	0.8	18.6	2.2	40,069

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	97	0.1	-0.6	-1.2	-1.9	-10.6	-3.6
USD/JPY	147	0.3	0.1	-0.3	1.6	-6.2	3.6
USD/CNY	7	0.0	-0.2	-1.1	-1.2	-2.6	0.4
KRW/USD	1,386	0.5	-0.2	-0.1	0.9	-5.8	3.9
EUR/USD	1	-0.2	-0.8	-1.5	-3.0	-12.5	-6.0
USD/VND	26,378	0.0	-0.1	0.3	1.1	3.5	7.1
Dầu Thô	64	0.2	2.9	1.2	-14.6	-10.5	-9.5
Xăng	237	16.9	19.8	13.0	2.7	18.4	17.9
Khí đốt	3	-0.8	4.8	6.4	-22.9	-15.4	34.6
Than	103	1.1	0.4	-7.2	-3.3	-17.8	-26.3
Vàng	3,663	0.1	0.8	9.9	8.7	39.6	43.1
Thép cuộn	3,436	-0.1	0.4	-1.5	7.3	-1.0	9.0

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Kien Tran
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ kien.tt@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. PDR – Bất động sản: Phát Đạt đã phát hành thành công hơn 72.5 triệu cổ phiếu trả cổ tức trong tháng 8/2025, nâng vốn điều lệ lên hơn 9,798 tỷ đồng và thông qua chủ trương góp 99% vốn thành lập công ty con với vốn điều lệ 250 triệu đồng.

2. HPG – Thép: Ngày 16/9, Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát nộp hồ sơ IPO, dự kiến chào bán tối đa 30 triệu cổ phiếu và niêm yết trên HoSE vào tháng 12/2025; bất động sản tiếp tục đóng góp lợi nhuận ổn định.

3. SBT – Công nghiệp: TTC AgriS đã hoàn tất chào bán gần 500 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi mã SBT425001 với lãi suất cố định 9.5%/năm, kỳ hạn 1 năm, không có tài sản đảm bảo và không kèm chứng quyền.

4. VIC – Bất động sản: Ngày 17/09, VinFast Philippines, V-Green và GSM Philippines ký Biên bản Ghi nhớ hợp tác với ngân hàng BDO Unibank có 1,800 chi nhánh nhằm phát triển hệ sinh thái xe điện và hạ tầng trạm sạc tại Philippines.

5. FPT – Công nghệ: FPT đã ký biên bản ghi nhớ với Future Processing nhằm thúc đẩy chuyển đổi số ngành ngân hàng, tài chính, bảo hiểm toàn cầu trong ba năm tới, tập trung phát triển giải pháp thông minh và mở rộng thị trường Bắc Mỹ, châu Âu.

6. HPG – Thép: Nông nghiệp Hòa Phát vừa nộp hồ sơ IPO, dự kiến chào bán tối đa 30 triệu cổ phiếu với giá không thấp hơn 11,887 đồng/cổ phiếu và đạt 7,081 tỷ đồng doanh thu, 1,038 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế năm 2024.

7. NAB – Ngân hàng: FiinRatings lần đầu xếp hạng tín nhiệm dài hạn Nam A Bank ở mức A- với triển vọng ổn định ngày 16/09/2025, ghi nhận tổng tài sản 1.5% thị phần và NIM đạt 3.3% nửa đầu 2025.

8. PMG – Hạ tầng: Cổ phiếu PMG tăng hơn 80% sau chưa đầy 10 phiên, đạt 12,900 đồng/cp vào ngày 18/9 với chuỗi 8 phiên tăng trần liên tiếp, dù thanh khoản thấp và lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2025 giảm 27% còn 8.5 tỷ đồng.

9. BCM – Khu công nghiệp: Kế hoạch chào bán 150 triệu cổ phiếu của Becamex IDC không được thông qua do chỉ có 2.85% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành theo biên bản kiểm phiếu ngày 17/9.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Chứng khoán - VND

VND – Chứng khoán: VNDirect dự kiến phát hành thêm hơn 432 triệu cổ phiếu, nâng vốn điều lệ từ 15.223 tỷ đồng lên 19,545 tỷ đồng thông qua chào bán riêng lẻ và chào bán cho cổ đông hiện hữu trong năm 2025 và/hoặc 2026.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	9/17/2025	9/18/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bất động sản	8.8	4,092	4,661	4,283	
2	Bán lẻ	-6.4	918	890	952	
3	Y tế	-14.2	55	45	52	
4	Du lịch và Giải trí	-15.0	388	406	478	
5	Ngân hàng	-15.9	6,125	6,603	7,849	
6	Dịch vụ tài chính	-18.8	3,871	3,647	4,491	
7	Tài nguyên Cơ bản	-18.8	4,381	2,918	3,594	
8	Bảo hiểm	-22.1	72	36	47	
9	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-25.4	302	286	384	
10	Hàng cá nhân & Gia dụng	-28.1	150	108	150	
11	Xây dựng và Vật liệu	-29.7	1,880	1,595	2,268	
12	Truyền thông	-30.1	42	19	27	
13	Dầu khí	-31.3	736	546	795	
14	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-31.8	1,087	936	1,373	
15	Ô tô và phụ tùng	-34.4	118	81	124	
16	Công nghệ Thông tin	-38.8	2,299	909	1,486	
17	Hóa chất	-39.1	861	431	707	

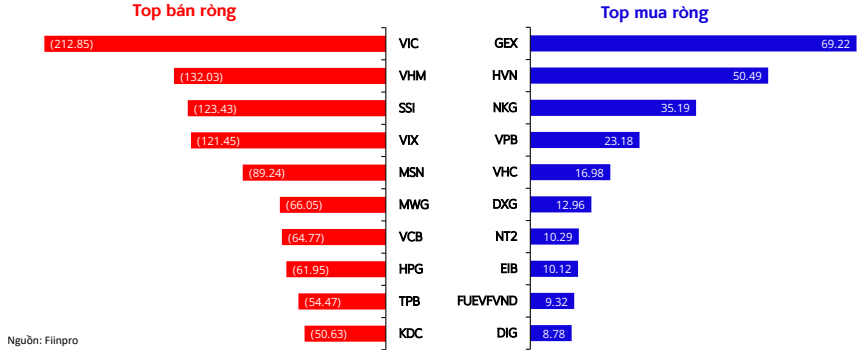
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
VIC	VinGroup	Bất động sản	145,000	1.3	6.6	257.6	99	634.5	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	103,500	0.6	-2.3	158.8	36	600.2	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	37,900	1.2	15.2	67.9	203	92.6	
ACB	ACB	Ngân hàng	25,550	-2.3	-2.5	18.5	0	563.2	
NVL	Novaland	Bất động sản	15,100	-2.6	-3.8	47.3	0	319.9	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	45,400	0.2	3.2	56.0	(7)	141.7	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	27,900	-1.1	-5.1	15.6	(22)	168.2	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	30,200	0.0	-2.9	76.1	(19)	208.7	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	44,800	0.0	1.9	58.2	(53)	45.3	
HDB	HDBank	Ngân hàng	30,700	-0.6	-2.5	20.4	(40)	403.4	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	20,550	-0.5	-2.1	23.6	(65)	160.6	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	23,450	0.6	0.2	22.3	(47)	355.4	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	38,800	0.3	0.3	57.4	(44)	525.3	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	26,850	-0.2	-1.5	18.2	(77)	166.2	
SHB	SHB	Ngân hàng	17,850	-1.1	0.3	126.7	(52)	1,063.2	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	23,450.0	0.6	0.2	22.3	7.1	26.25	
IMP	IMEXPHARM	Y tế	53,100.0	-1.7	-2.4	13.0	2.6	54.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	44,800.0	0.0	1.9	55.8	2.5	45.00	
TTA	XD và PT Trường Thành	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12,700.0	0.8	0.0	1.6	4.1	13.00	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	20,550.0	-0.5	-2.1	18.9	0.5	22.65	
DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	54,100.0	0.0	0.6	-6.1	0.1	53.00	
TLD	ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long	Bất động sản	7,880.0	0.3	1.0	32.9	0.3	7.80	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	37,900.0	1.2	15.2	67.9	0.1	31.00	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	14,050.0	4.1	6.8	54.5	-1.3	13.45	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	45,400.0	0.2	3.2	45.3	-0.4	44.70	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
9/18/2025	2,259.0	3,771.4	-1,512.5
9/17/2025	3,084.9	3,222.6	-137.7
9/16/2025	4,601.5	4,566.7	34.8
9/15/2025	3,275.7	4,594.9	-1,319.2
9/12/2025	3,115.9	4,275.3	-1,159.4
9/11/2025	3,478.0	4,556.6	-1,078.5
9/10/2025	1,865.7	4,798.9	-2,933.1
9/9/2025	3,339.5	4,217.2	-877.8
9/8/2025	5,711.7	4,745.5	966.2
9/5/2025	3,097.3	4,480.6	-1,383.3
9/4/2025	4,132.2	4,922.6	-790.5
9/3/2025	3,083.5	5,961.1	-2,877.5
8/29/2025	3,047.7	6,671.7	-3,623.9
8/28/2025	2,763.5	5,329.8	-2,566.3
8/27/2025	3,582.7	7,649.6	-4,066.9
8/26/2025	4,160.4	3,285.4	875.1

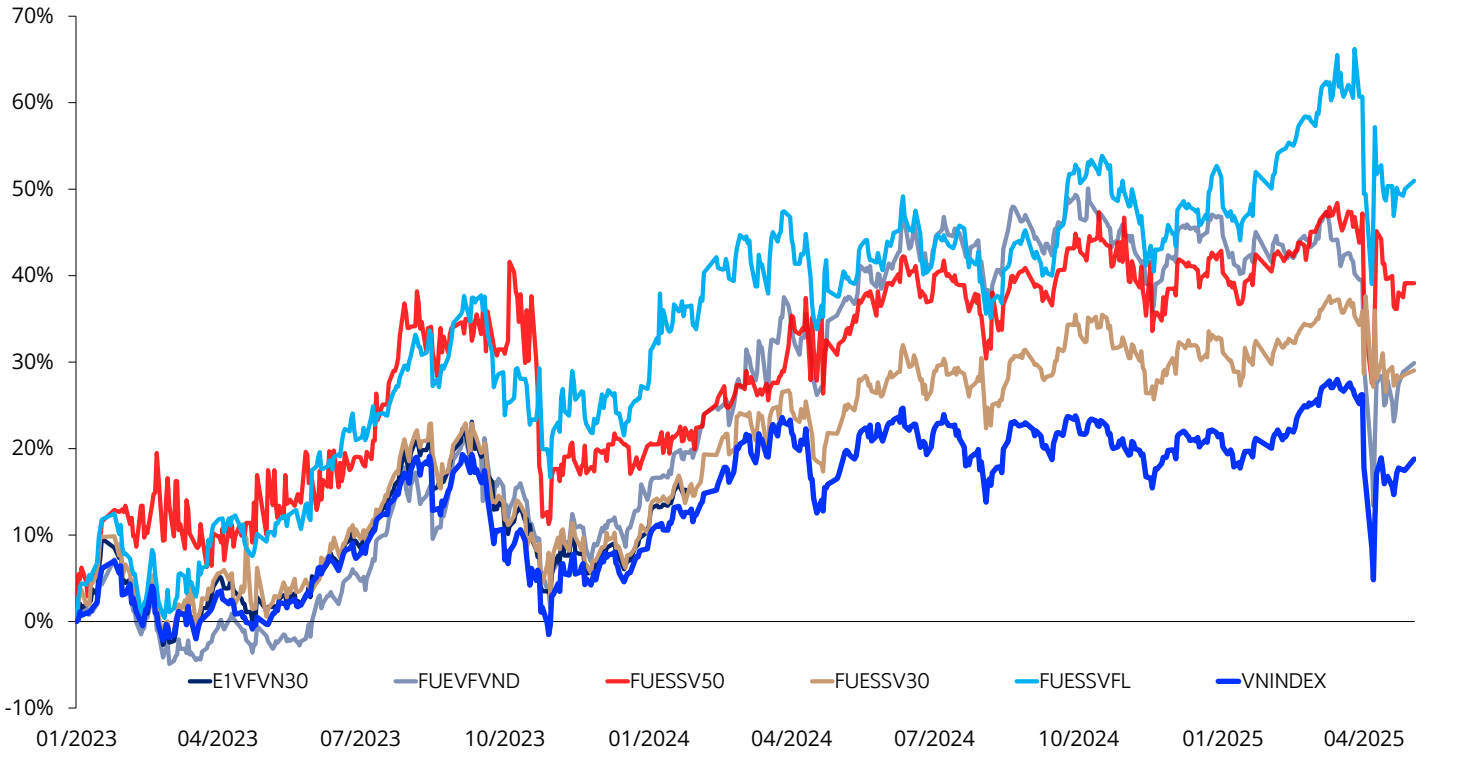
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	32,900	-1.0%	4.8%	40.1%	166,400	5.5	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	28,400	-0.2%	5.6%	41.3%	11,700	0.3	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	33,200	0.0%	0.6%	50.2%	57,500	1.9	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	40,400	-1.2%	4.9%	20.5%	335,900	13.5	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	24,950	0.0%	3.5%	39.2%	31,700	0.8	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	23,580	0.0%	4.9%	41.2%	12,600	0.3	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	22,630	-0.7%	4.5%	39.0%	13,900	0.3	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,240	0.0%	12.1%	44.0%	0	n.a	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,590	-0.9%	4.7%	40.4%	5,800	0.1	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	15,660	-1.2%	-1.2%	30.5%	2,800	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	18,930	-0.9%	0.6%	44.5%	10,100	0.2	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,690	-1.1%	3.1%	17.9%	32,600	0.5	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,360	1.7%	5.1%	29.9%	4,500	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,750	n.a	2.4%	17.3%	48,700	0.7	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	12,100	0.0%	2.5%	26.0%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	226.9	(689,865)	(1,520,850)	43.4	17.3	1.0	1.58	2.3	14.8	28.7
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.3	(5,630)	(22,466)	44.7	25.6	0.9	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	20.2	96	(21,492)	60.0	23.0	1.0	1.63	1.9	11.4	82.2
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	525.2	(804,100)	(174,971)	21.8	20.4	1.0	1.77	2.2	14.2	83.2
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	41.8	17.6	0.9	1.48	2.1	15.0	48.0
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	7.5	(2,329)	(12,722)	44.2	20.6	0.8	1.59	2.3	14.8	63.5
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	32.3	(225,746)	(248,124)	43.2	19.5	1.0	1.40	2.3	14.7	66.4
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	33.6	54.5	1.0	1.78	1.8	12.7	48.2
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	93.0	(9,018)	(81,785)	43.9	22.0	0.9	1.88	1.7	10.6	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	16.0	(27,541)	(22,313)	32.6	23.9	0.9	1.20	2.0	20.1	21.4
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.5	(31,674)	(68,175)	53.3	24.3	1.0	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	14.1	(12,946)	(16,400)	19.6	22.8	1.0	1.79	2.2	14.1	83.6
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	25.9	33.2	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	3.0	n.a	n.a	18.5	24.8	1.0	2.09	1.8	11.6	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	18.6	n.a	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities